

Quan hệ Ấn Độ - Trung Quốc từ sau chiến tranh Lạnh đến nay

VÔ XUÂN VINH*

1. Các nhân tố tác động đến quan hệ Ấn Độ - Trung Quốc

1.1. Các nhân tố quốc tế và khu vực

Ngoài những điều kiện thuận lợi do hoà bình và ổn định của thế giới sau chiến tranh Lạnh mang lại, quan hệ Ấn Độ - Trung Quốc còn chịu ảnh hưởng sâu sắc của các nhân tố cơ bản sau:

- Vai trò ngày càng tăng của khu vực châu Á - Thái Bình Dương: Với Ấn Độ, vai trò của châu Á - Thái Bình Dương đã được xác định từ những năm đầu của thế kỷ 20. Năm 1935, nhà tư tưởng vĩ đại và cũng là người sáng lập nên nước Cộng hoà Ấn Độ, Jawaharlal Nehru, đã nói rằng: "Thái Bình Dương có khả năng sẽ thay thế Đại Tây Dương với tư cách là một trung tâm đầu não của thế giới trong tương lai. Tuy không phải là một quốc gia trực tiếp ở Thái Bình Dương nhưng Ấn Độ sẽ phải có được ảnh hưởng quan trọng ở đó"⁽¹⁾. Những yếu tố mà người Ấn Độ đưa ra để giải thích cho quan điểm của mình là rất rõ ràng:

"Khu vực này đã có sự hiện diện của các cường quốc và cơ chế hợp tác lớn trên thế giới như Mỹ, Nga, Trung Quốc, Nhật Bản, ASEAN và cả Ấn Độ. Đây cũng là khu vực có đông dân số với sự góp mặt của bảy trong số mười quốc gia có dân số lớn nhất thế giới. Khu vực này cũng tập trung đông đảo nhiều quốc gia sở hữu vũ khí hạt nhân như Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, Pakistan, sự hiện diện của các hạm đội Mỹ được trang bị vũ khí hạt nhân và một số nước sản xuất và xuất khẩu tên lửa. Ngoài ra, châu Á - Thái Bình Dương cũng là khu vực có tiềm lực kinh tế mạnh mẽ (với nền kinh tế lớn thứ hai thế giới là Nhật Bản, nền kinh tế Trung Quốc đang trỗi dậy, sự vươn lên của các nước công nghiệp mới), nguồn tài nguyên thiên nhiên dồi dào, đặc biệt là trữ lượng dầu mỏ, và nguồn nhân lực được đào tạo một cách cơ bản. Đó là những yếu tố quan trọng góp phần hình thành cơ cấu của thế giới trong tương lai, như lời cựu Thủ tướng Ấn Độ Jaswant Singh phát biểu tại Xingapo năm 2000"⁽²⁾.

* Vô Xuân Vinh, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

Là một quốc gia ở châu Á - Thái Bình Dương nên lợi ích của Trung Quốc có sự gắn bó mật thiết với khu vực này. Nếu như những vấn đề được quan tâm hàng đầu (primary issues) bao gồm vấn đề Đài Loan, vấn đề tranh chấp ở biển Đông thì những lợi ích tiếp theo nhưng không kém phần quan trọng là vấn đề hạt nhân ở bán đảo Triều Tiên, quan hệ với Nhật Bản, quan hệ với Đông Nam Á.

Do vậy, quan hệ Ấn - Trung phụ thuộc một phần vào lợi ích của mỗi nước ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

- Vai trò của Ấn Độ Dương: Với 7500 km bờ biển và 12 hải cảng lớn, lợi ích của Ấn Độ phụ thuộc rất lớn vào chiến lược biển của nước này. Những năm 1980, cựu Thủ tướng Ấn Độ Rajiv Gandhi đã từng nói: "Nếu chúng ta muốn nắm vận mệnh của Ấn Độ, chúng ta phải có được sự kiểm soát hoàn toàn đối với các vùng biển quanh mình..."⁽³⁾.

Các chiến lược gia Ấn Độ cũng đã xác định: thành công của chính sách hướng Đông của Ấn Độ rõ ràng phụ thuộc vào những hành động thực tế (đối với chính sách biển). Theo thông tin Năng lượng đóng trụ sở ở Mỹ, lượng khí đốt được sử dụng ở Ấn Độ là gần 25 tỉ m³ trong năm 2002 và dự kiến tăng lên 34 tỉ m³ vào năm 2010 và 45,3 tỉ m³ vào năm 2015. Không những thế, khả năng tự cung cấp năng lượng dầu lửa trong nước của Ấn Độ chỉ có thể đảm bảo được 30%, trong khi phải nhập tới 70%. Trong khi đó, trữ lượng dầu lửa dọc theo bờ biển của nước này lên tới 11 tỉ tấn⁽⁴⁾. Với tốc độ phát triển nhanh chóng của nền kinh tế như hiện nay và trong bối cảnh dự án đường

ống dẫn dầu Iran - Pakistan - Ấn Độ gặp trở ngại do sức ép từ phía Mỹ, nhu cầu vận chuyển dầu của Ấn Độ bằng đường biển cũng như khai thác lượng dầu ở Ấn Độ Dương càng cấp thiết hơn bao giờ hết.

Ấn Độ đã có những đầu tư quan trọng cho lực lượng hải quân cũng như hiện đại hoá các cảng quan trọng. Tính đến tháng 1 năm 2000, các hạm đội hải quân đã có tới 510 tàu lớn, trở thành lực lượng hải quân lớn thứ 7 thế giới và thứ ba châu Á (sau Trung Quốc và Nhật Bản)⁽⁵⁾. Tháng 10 năm 2005, Ấn Độ đã đạt được một thoả thuận quân sự với Pháp, theo đó, Pháp sẽ bán cho Ấn Độ 6 tàu ngầm Scorpene với giá 3 tỉ USD. Hiện tại, Ấn Độ cũng theo đuổi việc đóng các tàu sân bay lớn phục vụ cho lợi ích của họ ở vùng biển Ấn Độ Dương.

Trung Quốc là nước không thuộc Nam Á nhưng những lợi ích chiến lược của nước này lại gắn liền với Ấn Độ Dương. Thứ nhất, nguồn cung cấp dầu thô chủ yếu cho Trung Quốc đều liên quan đến khu vực Ấn Độ Dương, chủ yếu là các nước vùng Vịnh và Indônêxia⁽⁶⁾. Thứ hai, nguồn dầu này phần lớn phải đi qua eo biển Malacca. Trong bối cảnh Mỹ gia tăng sự hiện diện ở Đông Nam Á sau vụ 11-9-2001, Trung Quốc cần những con đường thay thế eo biển này để duy trì nguồn cung cấp dầu mỏ phục vụ cho nền kinh tế đang phát triển nhanh của mình. Các con đường từ các tỉnh miền tây Trung Quốc qua Mianma, Băngđalet, Pakistan và cả Ấn Độ đã và đang được Trung Quốc tính đến. Mỗi quan hệ ngày càng gia tăng giữa Trung

Quốc và các nước Nam Á, đặc biệt là quan hệ nông ẩm giữa Trung Quốc với Pakistan và Mianma đã và đang có tác động không nhỏ tới quan hệ Ấn Độ – Trung Quốc.

- Nhân tố Pakistan: Năm 1947, Ấn Độ bị thực dân Anh chia thành hai quốc gia là Ấn Độ và Pakistan. Mối bất hoà lớn nhất tồn tại giữa hai quốc gia Nam Á này kể từ đó chủ yếu xoay quanh vùng đất Kashmir. Vấn đề Kashmir đã dẫn đến những cuộc chiến tranh trong lịch sử giữa hai nước vào các năm 1947 – 1948, 1965 và 1971. Từ đầu những năm 1990 đến nay, hai nước đã có những bước đi quan trọng để giải quyết tranh chấp, tuy nhiên, một giải pháp làm hài lòng cả hai phía vẫn đang ở phía trước. Các vụ đánh bom do các phần tử ly khai thực hiện vẫn thường xuyên diễn ra ở vùng đất Kashmir do Ấn Độ kiểm soát. Về phần mình, Ấn Độ thường tố cáo Pakistan ngầm ủng hộ các lực lượng ly khai này.

Kể từ những năm 1950, quan hệ giữa Trung Quốc và Pakistan có những bước phát triển mạnh mẽ. Mặc dù Mỹ đã tăng cường quan hệ với Pakistan từ những năm 1970 nhưng mối quan hệ giữa Trung Quốc và Pakistan không vì thế mà bị phương hại. Hiện tại, Trung Quốc là đối tác thương mại hàng đầu của Pakistan với thương mại hai chiều năm 2005 là 3,06 tỉ USD. Ngoài ra, Trung Quốc còn là nhà đầu tư lớn và là một trong những nhà cung cấp các trang thiết bị quân sự, là đối tác quan trọng nhất của Pakistan.

Quan hệ giữa Ấn Độ và Pakistan đang gặp những trở ngại trong bối cảnh quan hệ Pakistan – Trung Quốc lại rất khăng khít. Do vậy, Pakistan là yếu tố không thể tách rời trong quan hệ Ấn – Trung.

- Nhân tố Mỹ: Quan hệ giữa Mỹ và Ấn Độ phụ thuộc rất lớn vào chiến lược của Mỹ trên thế giới nói chung và ở châu Á nói riêng. Sau chiến tranh Lạnh, Mỹ nâng cao vai trò của Ấn Độ trong chính sách đối ngoại của mình. Tuy nhiên, sau các vụ khủng bố 11-9, Mỹ lại tăng cường quan hệ với Pakistan. Trong bối cảnh tiềm lực kinh tế và quân sự Trung Quốc không ngừng được tăng cường, thách thức quyền lợi của Mỹ, cường quốc số một thế giới này lại tăng cường quan hệ với Ấn Độ. Tháng 6-2005, Ấn Độ và Mỹ đã ký hiệp ước quân sự mười năm. Ngày 18-7-2005, hai nước đã đạt được thoả thuận hạt nhân chung. Tháng 3-2006, hai nước lại đạt được hiệp ước về việc Mỹ sẽ cung cấp các công nghệ hạt nhân dân sự cho Ấn Độ.

Quan hệ Trung Quốc và Mỹ sau chiến tranh Lạnh vừa mang tính hợp tác, vừa mang tính kiểm chế. Trong những năm gần đây, Mỹ phải đối mặt với những khó khăn đến từ Trung Quốc. Trên khía cạnh kinh tế, thâm hụt thương mại trong buôn bán giữa Mỹ và Trung Quốc ngày càng lớn, đang có tác động không nhỏ tới nền kinh tế Mỹ. Trên khía cạnh chính trị, vai trò của Trung Quốc ở một số khu vực như Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Nam Á và Trung Á ngày càng gia tăng, đe dọa ảnh hưởng của Mỹ ở những khu vực này. Do đó, Mỹ là nhân tố quan

trọng có sức chi phối mạnh mẽ tới quan hệ Ấn - Trung.

1.2. Các nhân tố trong nước của Ấn Độ và Trung Quốc

- Về phía Ấn Độ: Sự sụp đổ của Liên Xô, tác động của cuộc chiến tranh vùng Vịnh cùng với những yếu kém của một nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung và đóng cửa quá lâu, sự bất ổn chính trị trên toàn quốc cuối những năm 1980 đã buộc Ấn Độ phải tiến hành cuộc cải cách toàn diện đất nước vào tháng 7/1991. Để tiến hành cải cách thuận lợi, Ấn Độ phải có được một môi trường hoà bình và ổn định, trước hết là với các nước láng giềng. Hoà bình với Trung Quốc, đất nước đông dân nhất thế giới với nền kinh tế đang tăng trưởng nhanh chóng, có lợi ích kinh tế và an ninh sát sườn với Ấn Độ là một trong những chú trọng của nước Nam Á này.

- Về phía Trung Quốc: Đồng thời với công cuộc cải cách mở cửa từ cuối những năm 1970, Trung Quốc phải giải quyết những khó khăn trong nước (vấn đề vốn cho công cuộc 4 hiện đại hoá, các vấn đề Tân Cương, Tây Tạng) cũng như quốc tế (sức ép của Mỹ và phương Tây về vấn đề nhân quyền cũng như thể chế chính trị). Trong bối cảnh đó, Trung Quốc đã tranh thủ bầu không khí hoà dịu của quốc tế để phát triển kinh tế, đưa Trung Quốc trở thành một cường quốc vào đầu thiên niên kỷ mới. Vì vậy, Trung Quốc đã rất coi trọng việc tăng cường mối quan hệ với các nước láng giềng, Ấn Độ được xác định là một trong những nước láng giềng quan trọng của Trung Quốc.

Ngoài ra, những yếu tố quan trọng khác có ảnh hưởng không nhỏ tới quan hệ Ấn Độ - Trung Quốc, bao gồm: những hành động của Mỹ với tư cách là siêu cường duy nhất trên thế giới làm cho cả Ấn Độ và Trung Quốc thấy cần phải xích lại gần nhau; nhu cầu ngày càng tăng về năng lượng của cả hai nước để phục vụ các nền kinh tế nóng, vấn đề biên giới...

2. Quan hệ Ấn Độ - Trung Quốc từ sau chiến tranh Lạnh tới nay

- Trên khía cạnh chính trị: Sau chiến tranh biên giới năm 1962, quan hệ ngoại giao giữa hai nước được khôi phục bằng việc hai nước khôi phục các đại sứ quán năm 1976. Tuy nhiên, quan hệ giữa hai nước chỉ thực sự khởi sắc từ đầu những năm 1990 bằng chuyến viếng thăm Ấn Độ của Thủ tướng Lý Bằng tháng 12 năm 1991. Về phía Ấn Độ, Thủ tướng Narasimha Rao đã thăm chính thức Trung Quốc tháng 9-1993. Trong chuyến thăm của Thủ tướng Rao, hai nước đã đạt được Thoả thuận về duy trì hoà bình và an ninh dọc theo đường kiểm soát thực tế (Line of Actual Control - LAC) trên biên giới hai nước.

Chuyến thăm cấp nhà nước tới Ấn Độ của Chủ tịch Trung Quốc Giang Trạch Dân tháng 11-1996 là chuyến thăm đầu tiên của người đứng đầu nhà nước Trung Quốc tới Ấn Độ. Trong chuyến thăm này, hai nước đã nhất trí hướng tới mối quan hệ hợp tác và mang tính xây dựng. Bốn thoả thuận giữa hai nước đã được ký kết, quan trọng nhất là thoả thuận về các biện pháp xây dựng lòng

tin (CBMs) trong lĩnh vực quân sự dọc theo LAC. Điểm nổi bật của thoả thuận về các biện pháp xây dựng lòng tin này là hai nước đạt được các biện pháp cụ thể trong việc tăng cường trao đổi giữa quân đội hai nước. Hai nước cũng đã nhất trí trao đổi các bản đồ của mỗi nước về LAC.

Quan hệ song phương giữa Ấn Độ và Trung Quốc trở nên lạnh nhạt sau các vụ thử hạt nhân của Ấn Độ năm 1998. Tuy nhiên, mối quan hệ này nhanh chóng được hâm nóng với các cuộc hội đàm giữa các Bộ trưởng Ngoại giao của hai nước tháng 2-1999. Tháng 6-1999, Ngoại trưởng Ấn Độ Jaswant Singh thăm Trung Quốc. Các chuyến thăm cấp cao sau đó được nối lại với chuyến thăm của Tổng thống Ấn Độ K. R. Narayanan cuối tháng 5 đầu tháng 6 năm 2000.

Quan hệ giữa hai nước trở nên sôi động hơn với chuyến thăm của Chủ tịch Ủy ban Thường trực Quốc hội Nhân dân Trung Quốc Lý Bằng tới Ấn Độ vào tháng 1-2001. Đây cũng là chuyến thăm cấp cao nhất từ phía Trung Quốc kể từ chuyến thăm của Chủ tịch Giang Trạch Dân năm 1996. Trong chuyến thăm này, Nhóm Hữu nghị Quốc hội Ấn Độ - Trung Quốc được thành lập. Quan hệ giữa hai nước được đẩy mạnh trên nhiều lĩnh vực với chuyến thăm Ấn Độ của Thủ tướng Trung Quốc Chu Dung Cơ tháng 1-2002. Trong chuyến thăm này, một bản ghi nhớ (MOUs) và các thoả thuận hợp tác về du lịch, vũ trụ, khoa học và công nghệ... đã được hai bên ký kết.

Vấn đề biên giới đạt được thêm bước tiến khi Ấn Độ thừa nhận Tây Tạng là một phần lãnh thổ thuộc Trung Quốc và Trung Quốc thừa nhận Sikkhim là một phần lãnh thổ của Ấn Độ. Quan hệ hai nước đạt được bước đột phá khi ngày 11-4-2005, hai bên đã ký thoả thuận về việc thiết lập quan hệ đối tác chiến lược và năm 2006 được lấy làm năm Hữu nghị Ấn Độ - Trung Quốc.

- Trên lĩnh vực kinh tế: Quan hệ thương mại và kinh tế giữa Ấn Độ - Trung Quốc được khẳng định bởi những cam kết chính trị của lãnh đạo hai nước. Các cơ chế hợp tác kinh tế thường xuyên được tăng cường và mở rộng. Những cơ chế này bao gồm Nhóm Kinh tế hỗn hợp (JEG), Nhóm Nghiên cứu hỗn hợp (JSG), các Nhóm Công tác hỗn hợp (JWG) về Thương mại, về Than đá, về Đối thoại Tài chính, về Hợp tác Hàng không Dân dụng...

Trong chuyến viếng thăm Trung Quốc của Thủ tướng Ấn Độ A.B. Vajpayee tháng 6-2003, hai nước đồng ý thiết lập Nhóm nghiên cứu hỗn hợp Ấn Độ - Trung Quốc để xem xét khả năng mở rộng thương mại và hợp tác kinh tế giữa hai nước. Cũng nhân chuyến thăm này, Vajpayee và người đồng nhiệm phía Trung Quốc giao nhiệm vụ cho Nhóm kinh tế hỗn hợp Ấn Độ - Trung Quốc (JEG) xem xét các kế hoạch và phối hợp thực hiện. JEG đã soạn thảo Thoả thuận thương mại khu vực Ấn Độ - Trung Quốc, bao gồm thương mại hàng hoá và dịch vụ, đầu tư, các biện pháp thúc đẩy hợp tác kinh tế trong các lĩnh vực cụ thể. Thủ tướng của hai nước cũng

đã nhất trí bổ nhiệm một cơ quan chung nghiên cứu cụ thể tính khả thi cũng như những lợi ích có thể thu nhận được từ Thỏa thuận thương mại khu vực Ấn Độ - Trung Quốc...

Thương mại song phương giữa hai nước tăng lên một cách nhanh chóng kể từ đầu những năm 1990. Chúng ta có thể thấy điều này qua một số hiện tượng sau:

+ Thương mại hai chiều Ấn Độ - Trung Quốc từ đầu những năm 1990 đến nay tăng trưởng mạnh, từ 265 triệu USD năm 1991 đã tăng lên 3,596 tỉ USD năm 2001, tăng 13,57 lần. Giai đoạn từ 1994 đến 2004, mức tăng là 15,2 lần, từ 895 triệu USD lên 13,604 tỉ USD.

+ Hiện Mỹ đang là đối tác thương mại số một của Ấn Độ nhưng với mức gia tăng thương mại song phương Ấn - Trung như hiện nay, Trung Quốc sẽ có thể đuổi kịp và vượt Mỹ để trở thành đối tác thương mại số một của Ấn Độ.

+ Theo số liệu thống kê của Chính phủ Ấn Độ, các dự án đầu tư có giá trị khoảng 231,4 triệu USD từ Trung Quốc đã được chấp thuận, trong đó dòng vốn đầu tư thực tế là khoảng 0,61 triệu USD. Theo số liệu thống kê của Chính phủ Trung Quốc, các công ty Ấn Độ đã đầu tư 101 dự án với dòng vốn đầu tư thực tế là 79,1 triệu USD. Các công ty của Trung Quốc đã thực hiện các dự án ở Ấn Độ với nguồn vốn khoảng 1 tỉ USD, bao gồm Dự án Nhiệt điện, Dự án Balco, các dự án đường cao tốc quốc gia...⁽⁷⁾.

Quan hệ Ấn Độ - Trung Quốc từ 1991 đến nay đã có những phát triển mạnh mẽ trên hầu hết các lĩnh vực chính trị, an ninh, kinh tế... Thế nhưng, bên cạnh những thuận lợi đó, quan hệ giữa hai nước cũng sẽ gặp những bất lợi do tình hình bất ổn của thế giới như vấn đề hạt nhân của Iran, quan hệ giữa Ấn Độ và Trung Quốc với các khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Nam Á, nhu cầu đầu mỏ của hai nước, vấn đề biên giới...

CHÚ THÍCH

1. Dipankar Banerjee, "India and Southeast Asia in the Twenty - First Century" in Maj Gen Dipankar Benerjee, (Ed) Towards An Era of Cooperation An Indo - Australian Dialogue (IDSA, New Delhi, 1995), p 188.
2. See Speech of Jaswant Singh in Singapore June 2, 2000, under title: "India and ASEAN: Security Paradigm AD 2000."
3. Rajiv Gandhi, Statements on Foreign Policy January-March, 1988 (New Delhi, Ministry of External Affairs), p 18.
4. Thông tấn xã Việt Nam, Ấn Độ cường quốc đang lên, tài liệu tham khảo số 3 - 2006, tr 1 - 10..
5. Prakash Nanda, *ibid*, pp 615-619.
6. Yang Guang, The Indian Ocean Economic Rim and China, Institute of West Asia and African Studies, www.iwass.cass.cn.
7. Ministry of Foreign Affairs (www.meaindia.nic.in).